Immunization Record:
(Vietnamese)
(Hồ Sơ Tiêm Chủng)

1. MMR (Vắc-xin)#1___________
   (measles, mumps, rubella)
   (Sởi, Quai bị, và Rubella)
   MMR #2(Vắc-xin)____________
   (measles, mumps, rubella)
   (Sởi, Quai bị, và Rubella)

2. Tdap (Vắcxin Tdap) _____________
   (Tetanus, Diphtheria, Pertusis)
   (Uốn ván, Bạch hầu và Ho gà)
   A Td booster should be given every 10 years.
   (Nên tiêm một liều Td tăng cường 10 năm một lần.)

3. Hepatitis B (Vắcxin Viêm gan B)#1________
   Hepatitis B (Vắcxin Viêm gan B)#2________
   Hepatitis B (Vắcxin Viêm gan B)#3______

4. Meningitis (Vắc-xin viêm màng não cầu khuẩn)__________
   Meningococcal conjugate vaccine (**MCV4**) is the preferred vaccine for people 55 years of age and younger
   (Vắc-xin kết hợp ngừa viêm màng não cầu khuẩn (Meningococcal conjugate vaccine -**MCV4**) là loại vắc-xin được ưa dùng hơn cho những người từ 55 tuổi trở xuống.)

   If the first dose (or series) is given between 13 and 15 years of age, the booster should be given between 16 and 18. If the first dose (or series) is given after the 16 birthday, a booster is not needed.

   (Nếu liều (hoặc loạt liều) đầu tiên được tiêm trong khoảng giữa năm 13 và 15 tuổi, thì liều tăng cường nên được tiêm vào khoảng giữa năm 16 va 18 tuổi. Nếu liều (hoặc loạt liều) đầu tiên được tiêm sau ngày sinh nhật lần thứ 16, thì không cần tiêm liều tăng cường.

5. Varicella/ chickenpox (Vắc-Xin Thủy đậu)#1________
   Varicella/ chickenpox (Vắc-Xin Thủy đậu) #2__________
   OR…… disease as a child (include age you had the disease)___________
   (hoặc tiền sử bệnh khi còn nhỏ (xin liệt kê thời gian mắc bệnh)

6. TB skin test (PPD)_________
   (Xét Nghiệm Lao hay TB Qua Da (PPD))